

Số: 02/KL-TTr

Lâm Bình, ngày 12 tháng 4 năm 2024

KẾT LUẬN THANH TRA

trách nhiệm của Hiệu trưởng trong việc quản lý, sử dụng tài sản công, kinh phí ngân sách nhà nước cấp; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; Quản lý, sử dụng các khoản thu, chi khác đối với Trường trung học cơ sở Thổ Bình

Thực hiện Quyết định số 03/QĐ-TTr ngày 15/02/2024 của Chánh Thanh tra huyện Lâm Bình về thanh tra trách nhiệm của Hiệu trưởng trong việc quản lý, sử dụng tài sản công, kinh phí ngân sách nhà nước cấp; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực (thời kỳ thanh tra: từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/12/2022); Quản lý, sử dụng các khoản thu, chi khác (thời kỳ thanh tra: Năm học 2021-2022 và năm học 2022-2023) đối với Trường trung học cơ sở Thổ Bình, từ ngày 26/02/2024 đến ngày 20/3/2024, Đoàn Thanh tra số 03 đã tiến hành thanh tra tại Trường THCS Thổ Bình.

Xét báo cáo kết quả thanh tra số 01/BC-ĐTTr ngày 29/3/2024 của Trường đoàn thanh tra, Thanh tra huyện kết luận thanh tra như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

1. Vị trí, nhiệm vụ và quyền hạn của đơn vị

Trường THCS Thổ Bình là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc quản lý của UBND huyện và trực tiếp quản lý về chuyên môn của Phòng giáo dục và Đào tạo huyện Lâm Bình. Trường có tư cách pháp nhân, có tài khoản và con dấu riêng.

Trường THCS Thổ Bình có những nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

- Tổ chức giảng dạy, học tập và các hoạt động giáo dục khác theo mục tiêu, chương trình giáo dục phổ thông dành cho cấp THCS do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Công khai mục tiêu, nội dung các hoạt động giáo dục, nguồn lực và tài chính, kết quả đánh giá chất lượng giáo dục.

- Quản lý giáo viên, cán bộ, nhân viên theo quy định của pháp luật.

- Tuyển sinh và tiếp nhận học sinh; vận động học sinh đến trường; quản lý học sinh theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Thực hiện kế hoạch phổ cập giáo dục trong phạm vi được phân công.

- Huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực cho hoạt động giáo dục. Phối hợp với gia đình học sinh, tổ chức và cá nhân trong hoạt động giáo dục.

- Quản lý, sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất, trang thiết bị theo quy định của Nhà nước.

- Tổ chức cho giáo viên, nhân viên, học sinh tham gia hoạt động xã hội.

- Thực hiện các hoạt động về kiểm định chất lượng giáo dục.

- Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

2. Về tổ chức bộ máy và biên chế của đơn vị

- Tổng số cán bộ, giáo viên của nhà trường: 24 người, trong đó có 02 cán bộ quản lý; 01 nhân viên văn thư và 21 giáo viên; trường có đầy đủ các tổ chức Đội thiếu niên, Đoàn thanh niên; có 02 tổ chuyên môn và 01 tổ văn phòng. Không có biên chế Kế toán, Kế toán biên chế ở trường Tiểu học Thổ Bình kiêm nhiệm làm Kế toán cả trường THCS Thổ Bình và trường Mầm non Thổ Bình.

- Tổng số lớp: 11 lớp với 408 học sinh.

- Trường THCS Thổ Bình được giao quyền tự chủ tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công do Nhà nước đảm bảo chi thường xuyên, giai đoạn 2022-2026 tại Quyết định số 96/QĐ-UBND ngày 30/5/2022 của UBND huyện Lâm Bình.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

A. VIỆC QUẢN LÝ, SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

- Việc lập dự toán: Căn cứ vào tình hình thực hiện ngân sách năm 2021 và nhiệm vụ được giao, năm 2022 đơn vị lập dự toán thu, chi gửi phòng Tài chính – Kế hoạch huyện tổng hợp đảm bảo đúng quy định Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 và các văn bản hướng dẫn.

- Việc công khai dự toán, quyết toán: đơn vị đã thực hiện công khai dự toán năm 2022, công khai tình hình thực hiện dự toán NSNN hàng quý, 6 tháng và công khai quyết toán NSNN năm 2022 theo Thông tư 61/2017/TT-BTC.

- Việc ban hành quy chế chi tiêu nội bộ: Đơn vị đã ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2022, trước khi ban hành quy chế, đơn vị đã thông qua cuộc họp toàn thể cơ quan và đại diện Công đoàn cơ sở; nội dung quy chế cơ bản bám sát các quy định, văn bản hướng dẫn; tuy nhiên, có nội dung chi hỗ trợ thủ quỹ đơn vị xây dựng cao hơn Thông tư 05/2005/TT-BNV ngày 5/1/2005 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chế độ phụ cấp trách nhiệm công việc đối với cán bộ, công chức, viên chức, đề nghị đơn vị điều chỉnh lại cho phù hợp với quy định.

- Việc thực hiện dự toán: Đơn vị lập chứng từ kế toán cơ bản đầy đủ, kịp thời, đúng quy định hiện hành; sử dụng kinh phí đúng mục đích, chế độ, định mức, nội dung dự toán giao.

- Việc quyết toán kinh phí: đơn vị đã lập báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán năm 2022 theo quy định.

Đơn vị có lập bảng đối chiếu dự toán ngân sách cấp theo hình thức rút dự toán tại KBNN, tình hình tạm ứng và thanh toán tạm ứng kinh phí ngân sách tại KBNN, bảng đối chiếu số dư tài khoản tiền gửi tại KBNN theo quy định tại Thông tư số 61/2014/TT-BTC ngày 12/5/2014 của Bộ Tài chính và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế có liên quan.

Đơn vị đã lập bảng kiểm kê quỹ tiền mặt từ tháng 1 đến tháng 12 năm 2022. Số dư tại bảng kiểm kê quỹ tiền mặt tháng 12/2022 là 0đ khớp đúng với số dư TK 111 tại bảng cân đối số phát sinh và sổ quỹ tiền mặt của Kế toán và của Thủ quỹ.

- Công tác tự kiểm tra tình hình tài chính - ngân sách: đơn vị đã xây dựng kế hoạch tự kiểm tra tài chính và thực hiện tự kiểm tra tài chính năm 2022 tại đơn vị theo Quyết định số 67/2004/BTC ngày 13 tháng 8 năm 2004 của Bộ Tài chính về

việc ban hành “Quy chế về tự kiểm tra tài chính, kế toán tại các cơ quan, đơn vị có sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước”.

1. Tổng hợp dự toán giao và quyết toán kinh phí năm 2022 (theo báo cáo của đơn vị)

NỘI DUNG	SỐ TIỀN
I. Kinh phí NSNN cấp chi thường xuyên	
1. Kinh phí năm trước chuyển sang	16.464.000
2. Dự toán giao trong năm (kể cả bổ sung)	4.464.804.000
- Kinh phí giao thực hiện tự chủ	3.614.900.000
<i>Trong đó: 10% tiết kiệm chi thường xuyên để CCTL</i>	
- Kinh phí giao không thực hiện tự chủ (trong đó cấp bù học phí 62.664.000 đồng)	849.904.000
3. Kinh phí được sử dụng trong năm	4.481.268.000
- Kinh phí giao thực hiện tự chủ	3.614.900.000
- Kinh phí giao không thực hiện tự chủ (trong đó cấp bù học phí 62.664.000 đồng)	866.368.000
4. Kinh phí thực rút tại KBNN	4.450.276.000
- Kinh phí giao thực hiện tự chủ	3.614.900.000
- Kinh phí giao không thực hiện tự chủ (trong đó cấp bù học phí 62.664.000 đồng)	835.376.000
5. Kinh phí được quyết toán	4.450.276.000
- Kinh phí giao thực hiện tự chủ	3.614.900.000
- Kinh phí giao không thực hiện tự chủ (trong đó cấp bù học phí 62.664.000 đồng)	835.376.000
6. Kinh phí giảm trong năm (dự toán bị hủy)	30.992.000
7. Kinh phí nộp NSNN	
8. Kinh phí chuyển năm sau sử dụng	
II. Kinh phí NSNN cấp chi không thường xuyên	

Niên độ kế toán năm 2022 trường THCS Thổ Bình đã được phòng Tài chính – Kế hoạch huyện Lâm Bình xét duyệt quyết toán tại Thông báo số 37/TB-TCKH ngày 6/7/2023.

2. Quyết toán sử dụng kinh phí (chi tiết có phụ lục số 01 kèm theo)

NỘI DUNG	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu thanh tra	Chênh lệch
I. Kinh phí chi thường xuyên	4.450.276.000	4.447.764.000	-2.512.000

1. Kinh phí giao tự chủ	3.614.900.000	3.612.388.000	-2.512.000
2. Kinh phí không thực hiện tự chủ (trong đó cấp bù học phí 62.664.000 đồng)	835.376.000	835.376.000	

Nguyên nhân chênh lệch: Chi sai quy định, định mức, tổng số tiền 2.512.000 đồng, trong đó chi vượt định mức phụ cấp trách nhiệm công việc đối với Thủ quỹ (Ma Thị Sao) số tiền: 612.000 đồng; chi hỗ trợ các ngày lễ, tết từ kinh phí tiết kiệm chi và phúc lợi của trường đối với người không thuộc biên chế hoặc hợp đồng trong biên chế của trường (Đình Tiên Phi) số tiền: 1.900.000 đồng (chi tiết có phụ lục 02 kèm theo).

*** GHI NHẬN QUA THANH TRA:**

Kiểm tra xác suất một số chứng từ nhận thấy còn một số chứng từ chi chưa đảm bảo về nguyên tắc tài chính như: hàng tháng chi chuyển BHXH, BHYT không đối chiếu với BHXH dẫn đến năm 2022 đơn vị đóng thừa 7.033.815 đồng so với số phải đóng; chưa công khai kết quả lựa chọn nhà thầu theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 38 Luật Đấu thầu đối với nội dung chi tại Giấy rút dự toán số 97, ngày 16/9/2022, sửa mái bếp nhà công vụ giáo viên số tiền 54.000.000đ; Hợp đồng giao khoán, biên bản thanh lý hợp đồng giao khoán đối với thuê bảo vệ và thuê nấu ăn cho học sinh bán trú không đúng mẫu theo Thông tư 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính, nội dung một số điều trong hợp đồng chưa đảm bảo chặt chẽ; có một số chứng từ chi khi người bán bàn giao hàng hóa cho người mua nhưng người bán không kịp thời lập hóa đơn bán hàng. Đề nghị đơn vị chấn chỉnh rút kinh nghiệm.

Về nội dung chi hỗ trợ học sinh theo Nghị quyết số 10/2016/NQ-HĐND ngày 06/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định khoảng cách và địa bàn làm căn cứ xác định học sinh không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày và Nghị định số 116/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ: vào thời điểm đầu năm học đơn vị đã kịp thời tổ chức phổ biến, thông báo rộng rãi, hướng dẫn cho bố, mẹ (hoặc người giám hộ hợp pháp) và học sinh thuộc đối tượng được hưởng chính sách chuẩn bị hồ sơ theo quy định. Hết thời gian nộp hồ sơ, đơn vị tổ chức xét duyệt và lập hồ sơ, tờ trình gửi Phòng Giáo dục và Đào tạo tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt theo đúng quy định. Đơn vị thực hiện chi trả kinh phí phục vụ việc nấu ăn cho học sinh đảm bảo quy định theo Nghị định số 116/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ (hồ sơ hợp đồng thuê nấu ăn của 2 người cơ bản đều có giấy khám sức khỏe, chứng chỉ nghề). Chứng từ kế toán cơ bản đảm bảo thủ tục như: Sổ giao, nhận thực phẩm; sổ kiểm thực 3 bước, lưu và hủy mẫu thức ăn. Qua kiểm tra xác xuất hồ sơ, nhận thấy: một số thực phẩm không có trong sổ giao nhận nhưng lại có trong sổ kiểm thực (bước 1 kiểm tra trước khi chế biến) và số lượng một số mặt hàng trong sổ giao nhận không khớp đúng với sổ kiểm thực (bước 1 kiểm tra trước khi chế biến) cụ thể: ngày 3/1/2022; 5/1/2022; 12/1/2022; 17/1/2022; 20/1/2022; 24/1/2022; 25/2/2022; 18/4/2022; 23/4/2022; 29/4/2022; 4/5/2022; 11/5/2022; 12/5/2022; 16/5/2022.

3. Thu, chi nguồn học phí:

3.1. Thu học phí

NỘI DUNG	Số báo cáo	Số kiểm tra	Chênh lệch
- Năm 2021 chuyển sang	4.927.900	4.927.900	
- Thu trong năm, trong đó:	72.726.000	72.726.000	
+ Thu học phí	10.062.000	10.062.000	
+ Thu 60% KP cấp bù học phí	62.664.000	62.664.000	
- Kinh phí được sử dụng trong năm	77.653.900	77.653.900	
- Kinh phí được quyết toán	34.124.000	34.124.000	
- Kinh phí chuyển năm sau	43.529.900	43.529.900	

*** GHI NHẬN QUA THANH TRA:**

Theo báo cáo của đơn vị, năm học 2021 - 2022 và năm học 2022-2023 đơn vị thu học phí bằng hóa đơn điện tử, kết thúc đợt thu, đơn vị lập bảng kê hóa đơn, chứng từ hàng hóa, dịch vụ bán ra để lưu chứng từ kế toán theo quy định. Số tiền thu học phí được nộp vào tài khoản tiền gửi tại KBNN huyện và hạch toán kế toán, báo cáo tài chính theo quy định.

3.2. Chi học phí (chi tiết có phụ lục số 03 kèm theo)

NỘI DUNG	Số báo cáo	Số kiểm tra	Chênh lệch
- Chi từ nguồn cấp bù học phí	29.724.000	29.724.000	
- Chi từ nguồn thu học phí	4.400.000	4.400.000	
Tổng chi	34.124.000	34.124.000	

*** GHI NHẬN QUA THANH TRA:**

Số liệu báo cáo quyết toán đúng với số liệu thanh tra; chứng từ kế toán cơ bản đầy đủ, đảm bảo theo quy định; đơn vị đã trích lập nguồn CCTL (40%) đối với số thu học phí được để lại, tuy nhiên Kế toán không hạch toán kế toán Tài khoản 468 “nguồn cải cách tiền lương” theo quy định. Đề nghị đơn vị chấn chỉnh, rút kinh nghiệm.

Theo thông báo kết quả thẩm định phương án tự chủ tại Văn bản số 110/CV-TCKH ngày 16/5/2022 của phòng Tài chính – Kế hoạch huyện Lâm Bình thì đơn vị được xác định mức độ tự chủ tài chính về chi thường xuyên: Đơn vị sự nghiệp công do Nhà nước đảm bảo chi thường xuyên (đơn vị thuộc nhóm 4), mức độ tự đảm bảo chi thường xuyên: 0,35%. Tuy nhiên, trong năm ngân sách 2022, phòng Tài chính – Kế hoạch không thực hiện giảm trừ dự toán (đã giao tại Quyết định số 336/QĐ-UBND ngày 29/12/2021 về giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2022) 60% kinh phí cấp bù học phí đã cấp cho đơn vị. Đề nghị phòng Tài chính – Kế hoạch kiểm tra, rà soát, điều chỉnh giảm dự toán của đơn vị vào ngân sách năm sau (tương ứng với 60% kinh phí thu học phí tại đơn vị và kinh phí cấp bù học phí năm 2022 sau khi trừ 40% CCTL).

B. THU, CHI NGUỒN KHÁC

1. Thu các khoản đóng góp của phụ huynh học sinh

1.1. Thu

NỘI DUNG	Số báo cáo	Số kiểm tra	Chênh lệch
I. Năm học 2021-2022	38.900.000	38.900.000	
1. Thu tiền điện	19.450.000	19.450.000	
2. Thu tiền nước sinh hoạt	5.835.000	5.835.000	
3. Thu tiền thuê Lao công	13.615.000	13.615.000	
4. Thu tiền học bạ khối 6	1.700.000	1.700.000	
5. Thu tiền phôi bằng khối 9	1.940.000	1.940.000	
II. Năm học 2022-2023	30.021.846	30.021.846	
1. Thu tiền điện	20.000.000	20.000.000	
2. Thu tiền nước sinh hoạt	6.021.846	6.021.846	
3. Thu tiền thuê Lao công	4.000.000	4.000.000	
4. Thu tiền học bạ khối 6	1.760.000	1.760.000	
Tổng cộng			

*** GHI NHẬN QUA THANH TRA:**

Trong năm học 2021-2022 đơn vị thu 05 khoản đóng góp của phụ huynh học sinh và năm học 2022-2023 đơn vị thu 04 khoản đóng góp của phụ huynh học sinh. Việc thu các khoản đóng góp của phụ huynh học sinh đơn vị thực hiện đảm bảo đúng quy định như: được thống nhất trong Hội đồng trường; xây dựng Kế hoạch thu từng loại quỹ được Phòng Giáo dục & Đào tạo huyện phê duyệt. Việc thu, chi các khoản đóng góp của phụ huynh học sinh được công bố, niêm yết công khai tại nhà trường và sử dụng theo đúng Kế hoạch đã được phê duyệt. Đơn vị có mở sổ kế toán để theo dõi và hạch toán kế toán, báo cáo tài chính theo quy định.

1.2. Chi

NỘI DUNG	Số báo cáo	Số kiểm tra	Chênh lệch
I. Năm học 2021-2022	38.900.000	38.900.000	
1. Chi tiền điện	19.450.000	19.450.000	
2. Chi tiền nước sinh hoạt	5.835.000	5.835.000	
3. Chi tiền thuê Lao công	13.615.000	13.615.000	
4. Chi tiền học bạ khối 6	1.700.000	1.700.000	
5. Chi tiền phôi bằng khối 9	1.940.000	1.940.000	
II. Năm học 2022-2023	30.021.846	30.021.846	
1. Chi tiền điện	12.024.846	12.024.846	
2. Chi tiền nước sinh hoạt	14.092.000	14.092.000	
3. Chi tiền thuê Lao công	3.905.000	3.905.000	

4. Chi tiền học bạ khối 6	1.760.000	1.760.000	
Tổng cộng			

*** GHI NHẬN QUA THANH TRA:**

Số liệu báo cáo quyết toán đúng với số liệu thanh tra. Chứng từ kế toán đảm bảo yêu cầu và nguyên tắc kế toán.

2. Các khoản thu hộ, chi hộ

NỘI DUNG	Số báo cáo	Số kiểm tra	Chênh lệch
1. Thu hộ tiền chăm sóc sức khỏe ban đầu	11.221.975	11.221.975	
Tổng thu hộ	11.221.975	11.221.975	
1. Chi hộ tiền chăm sóc sức khỏe ban đầu	11.221.975	11.221.975	
Tổng chi hộ	11.221.975	11.221.975	

*** GHI NHẬN QUA THANH TRA:**

Số liệu báo cáo quyết toán đúng với số liệu thanh tra. Chứng từ kế toán đảm bảo yêu cầu và nguyên tắc kế toán.

C. VIỆC QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TÀI SẢN

- Việc xây dựng Quy chế quản lý và sử dụng tài sản: Đơn vị ban hành Quyết định số 03/QĐ - NTrTHCS ngày 13 tháng 01 năm 2022 quyết định về việc ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài sản năm 2022 của trường THCS Thổ Bình.

- Đánh giá việc triển khai mua sắm tài sản trong thời kỳ thanh tra: trong năm 2022, đơn vị không thực hiện mua sắm tài sản cố định, chỉ mua sắm công cụ, dụng cụ, vật tư văn phòng và sửa chữa nhỏ nhà bếp công vụ cho giáo viên, đơn vị thực hiện quy trình, thủ tục mua sắm, sửa chữa cơ bản đúng quy định.

- Việc thực hiện các quy định về quản lý, sử dụng tài sản được đơn vị thực hiện cơ bản đảm bảo, đúng quy định như: báo hỏng, sửa chữa, giao, nhận, bảo quản...; đơn vị đã mở sổ theo dõi đối với công cụ, dụng cụ, vật tư văn phòng phát sinh trong năm.

- Việc mở sổ sách theo dõi, khấu hao tài sản: đơn vị thực hiện hạch toán trên phần mềm kế toán MISA nên mở đầy đủ sổ sách theo dõi, khấu hao tài sản, cuối năm đơn vị thực hiện kiểm kê tài sản đúng quy định.

E. VIỆC THỰC HIỆN CÁC KẾT LUẬN THANH TRA, KIỂM TRA, GIÁM SÁT CỦA CÁC CƠ QUAN CHỨC NĂNG LIÊN QUAN ĐẾN NỘI DUNG THANH TRA

- Trong thời kỳ thanh tra, đơn vị không được cơ quan chức năng nào thanh tra, kiểm tra, giám sát liên quan đến nội dung thanh tra.

F. CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

1. Việc thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng

1.1. Việc xây dựng kế hoạch phòng, chống tham nhũng hàng năm.

Thực hiện các văn bản chỉ đạo của các cấp, hàng năm đơn vị đã xây dựng kế hoạch phòng, chống tham nhũng theo quy định (KH số 09/KH-TrTHCS ngày 12/3/2022 Kế hoạch Phòng chống tham nhũng, lãng phí năm 2022).

1.2. Việc xây dựng, thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ

Đơn vị đã ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2022, nội dung quy chế cơ bản bám sát các quy định, văn bản hướng dẫn. Trong quá trình tổ chức thực hiện đơn vị đã chấp hành đúng quy định về chế độ định mức, tiêu chuẩn về quản lý tài chính, ngân sách, quản lý tài sản công. Đơn vị công khai kết quả thực hiện tại các cuộc cơ quan.

1.3. Việc công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động của đơn vị

- Công khai, minh bạch trong hoạt động tài chính, ngân sách nhà nước

Thực hiện Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ và Thông tư số 90/2019/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017, đơn vị thực hiện nghiêm việc công khai, minh bạch chính sách, công khai việc quản lý, sử dụng ngân sách, tài sản công, dự toán, công khai các chế độ, định mức, tiêu chuẩn... thông qua các cuộc họp và niêm yết theo quy định.

- Công khai minh bạch trong mua sắm công: trong kỳ thanh tra đơn vị không thực hiện mua sắm tài sản cố định, chỉ mua sắm công cụ, dụng cụ vật tư văn phòng, phục vụ chuyên môn, nghiệp vụ. Đơn vị thực hiện quy trình, thủ tục mua sắm cơ bản đúng quy định.

1.4. Việc thực hiện quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp.

Viên chức trong đơn vị chấp hành nghiêm túc Quyết định số 03/2007/QĐ-BNV ngày 26/02/2007 của Bộ Nội vụ về việc ban hành quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong bộ máy chính quyền địa phương; Quyết định số 16/2008/QĐ-BGDĐT ngày 16/4/2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về đạo đức nhà giáo; Quyết định số 1847/QĐ-TTg ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án Văn hóa công vụ; Kế hoạch số 138/KH-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh về thực hiện Đề án văn hóa công vụ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Trong kỳ thanh tra, chưa có trường hợp nào bị xử lý do vi phạm các quy định về Quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp.

1.5. Việc ứng dụng khoa học, công nghệ trong quản lý, thanh toán không dùng tiền mặt.

Thực hiện các văn bản chỉ đạo của các cấp, đơn vị đã ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý như sử dụng chữ ký số chuyên dùng trong giao dịch với các cơ quan Thuế, Ngân hàng, KBNN, BHXH; thực hiện nghiêm túc việc gửi và nhận văn bản điện tử qua phần mềm Hệ thống quản lý văn bản và điều hành.

Đơn vị đã thực hiện trả tiền lương cho viên chức, người lao động qua tài khoản cá nhân và thanh toán chi phí hoạt động, chi phí chuyên môn nghiệp vụ cho nhà cung cấp qua hình thức chuyển khoản tại Ngân hàng, Kho bạc Nhà nước theo quy định.

1.6. Việc xử lý và giải quyết phản ánh, tố cáo, báo cáo về hành vi tham nhũng: Trong kỳ thanh tra đơn vị không nhận được phản ánh, tố cáo, báo cáo về hành vi tham nhũng của viên chức, người lao động trong đơn vị.

1.7. Việc thực hiện các kết luận thanh tra, kiểm tra, báo cáo kiểm toán, các quyết định xử lý và việc chấp hành chỉ đạo của cấp trên về công tác phòng, chống tham nhũng: Trong kỳ thanh tra đơn vị không được thanh tra, kiểm tra, kiểm toán về công tác phòng, chống tham nhũng.

2. Việc thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập

- Việc tổ chức kê khai tài sản, thu nhập: Năm 2022: số người phải kê khai hằng năm: 02 người, số người đã kê khai: 02 người (gồm 02 lãnh đạo quản lý).

- Việc công khai bản kê khai tài sản, thu nhập: đơn vị công khai bằng hình thức niêm yết và công khai tại cuộc họp 04/01/2023.

- Việc quản lý bản kê khai tài sản, thu nhập: đơn vị quản lý lưu giữ 02 bản kê khai tài sản thu nhập năm 2022 tại phòng Hiệu trưởng.

- Việc báo cáo kết quả kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập: đơn vị có Báo cáo số 09/BC-Tr ngày 04 tháng 01 năm 2023 báo cáo kết quả minh bạch tài sản, thu nhập năm 2022.

3. Việc xử lý và giải quyết phản ánh, tố cáo, báo cáo về hành vi tham nhũng:

Trong kỳ thanh tra đơn vị không nhận được phản ánh, tố cáo, báo cáo về hành vi tham nhũng của viên chức, người lao động trong đơn vị.

4. Việc thực hiện chế độ thông tin, báo cáo về công tác phòng, chống tham nhũng: Đơn vị thực hiện chế độ thông tin, báo cáo về công tác phòng, chống tham nhũng có kỳ chưa kịp thời.

III. KẾT LUẬN

1. Ưu điểm

- Về quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước:

Đơn vị lập dự toán, thực hiện dự toán, quyết toán kinh phí và công khai dự toán, quyết toán kinh phí năm 2022 cơ bản đảm bảo đúng quy định Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 và các văn bản hướng dẫn.

- Về thu, chi nguồn học phí:

Đơn vị thu học phí bằng hóa đơn điện tử, kết thúc đợt thu, đơn vị lập bảng kê hóa đơn, chứng từ hàng hóa, dịch vụ bán ra để lưu chứng từ kế toán theo quy định. Số tiền thu học phí được nộp vào tài khoản tiền gửi tại KBNN huyện và hạch toán kế toán, báo cáo tài chính theo quy định. Chứng từ kế toán cơ bản đầy đủ, đảm bảo theo quy định.

- Về thu, chi nguồn khác

Việc thu các khoản đóng góp của phụ huynh học sinh đơn vị thực hiện đảm bảo đúng quy định như: được thống nhất trong Hội đồng trường; xây dựng Kế hoạch thu từng loại quỹ được Phòng Giáo dục & Đào tạo huyện phê duyệt. Việc thu, chi các khoản đóng góp của phụ huynh học sinh được công bố, niêm yết công khai tại nhà trường và sử dụng theo đúng Kế hoạch đã được phê duyệt. Đơn vị có

mở sổ kế toán để theo dõi và hạch toán kế toán, báo cáo tài chính theo quy định. Chúng tôi kế toán đảm bảo yêu cầu và nguyên tắc kế toán.

- Về quản lý, sử dụng tài sản

Đơn vị đã ban hành Quy chế quản lý sử dụng tài sản nhà nước theo quy định. Việc thực hiện các quy định về quản lý, sử dụng tài sản được đơn vị thực hiện cơ bản đảm bảo, đúng quy định như: giao, nhận, bảo quản, sửa chữa, theo dõi, hạch toán kế toán. Đơn vị thực hiện hạch toán trên phần mềm kế toán MISA nên mở đầy đủ sổ sách theo dõi, khấu hao tài sản, cuối năm đơn vị thực hiện kiểm kê tài sản đúng quy định.

- Về công tác phòng, chống tham nhũng

Đơn vị thực hiện tốt công tác triển khai các quy định về phòng, chống tham nhũng; thực hiện các quy định về chế độ, tiêu chuẩn, định mức phù hợp với quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị và theo quy định hiện hành.

Trong mốc, chưa có trường hợp xảy ra tham nhũng tại đơn vị, không phát sinh đơn thư về hành vi tham nhũng, tiêu cực của lãnh đạo, viên chức trong thực hiện nhiệm vụ.

2. Hạn chế, khuyết điểm

- Về quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước:

Việc ban hành quy chế chi tiêu nội bộ: có nội dung chi hỗ trợ thủ quỹ đơn vị xây dựng cao hơn Thông tư 05/2005/TT-BNV ngày 5/1/2005 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chế độ phụ cấp trách nhiệm công việc đối với cán bộ, công chức, viên chức, như vậy là chưa đúng quy định tại Khoản 6, Điều 32 Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015 “*Đối với đơn vị sự nghiệp công lập và cơ quan nhà nước thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí phải ban hành quy chế chi tiêu nội bộ phù hợp với dự toán được giao tự chủ theo quy định của pháp luật*”, đề nghị đơn vị điều chỉnh lại cho phù hợp với quy định.

Có một số nội dung chi sai quy định, định mức, vi phạm điểm a, Khoản 2, Điều 12 Luật NSNN năm 2015 “*Đối với chi thường xuyên phải bảo đảm đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định*”, đề nghị đơn vị thu hồi, nộp ngân sách nhà nước theo quy định tổng số tiền 2.512.000 đồng, cụ thể là: chi vượt định mức phụ cấp trách nhiệm công việc đối với Thủ quỹ số tiền: 612.000 đồng; chi hỗ trợ các ngày lễ, tết từ kinh phí tiết kiệm chi và phúc lợi của trường đối với người không thuộc biên chế hoặc hợp đồng trong biên chế của trường số tiền: 1.900.000 đồng (*chi tiết có phụ lục 02 kèm theo*).

Còn một số nội dung chi chưa đảm bảo yêu cầu, nguyên tắc kế toán, đề nghị đơn vị chấn chỉnh, khắc phục, rút kinh nghiệm, cụ thể là:

+ Hàng tháng chi chuyên BHXH, BHYT không đối chiếu với cơ quan BHXH dẫn đến năm 2022 đơn vị đóng thừa số tiền 7.033.815 đồng so với số tiền phải đóng, như vậy là chưa đúng theo quy định tại Khoản 3, Điều 6 Luật Kế toán 2015 “*Đơn vị kế toán phải thu thập, phản ánh khách quan, đầy đủ, đúng thực tế và đúng kỳ kế toán mà nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh*”.

+ Chưa công khai kết quả lựa chọn nhà thầu theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 38 Luật Đấu thầu đối với nội dung chi tại Giấy rút dự toán số 97, ngày 16/9/2022, sửa mái bếp nhà công vụ giáo viên số tiền 54.000.000 đồng.

+ Hợp đồng giao khoán, biên bản thanh lý hợp đồng giao khoán đối với thuê bảo vệ và thuê nấu ăn cho học sinh bán trú không đúng mẫu theo Thông tư 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính, nội dung trong hợp đồng chưa đầy đủ, đảm bảo chặt chẽ, như vậy là chưa đúng theo quy định tại Khoản 2, Điều 18 Luật Kế toán 2015 “*Chứng từ kế toán phải được lập rõ ràng, đầy đủ, kịp thời, chính xác theo nội dung quy định trên mẫu...*”.

+ Khi người bán bàn giao hàng hóa cho người mua nhưng người bán không kịp thời lập hóa đơn bán hàng (hóa đơn số 230 ngày 23/10/2022 có một số mặt hàng được giao cho người mua từ ngày 16/10/2023; hóa đơn số 4 ngày 3/12/2022 giao chè từ tháng 8,9,10,11; hóa đơn số 46 ngày 22/6/2022 giao vật tư, văn phòng phẩm ngày 5/1/2022 và ngày 18/5/2022; hóa đơn số 3 ngày 19/7/2022 giao chè từ tháng 4,5,6; hóa đơn số 162 ngày 26/12/2022 giao quần áo thể dục ngày 26/8/2022) như vậy là chưa đúng theo quy định tại Khoản 1 Điều 9 Nghị định 123/2020/NĐ-CP quy định về hóa đơn, chứng từ “*Thời điểm lập hóa đơn đối với bán hàng hóa (bao gồm cả bán tài sản nhà nước, tài sản tịch thu, sung quỹ nhà nước và bán hàng dự trữ quốc gia) là thời điểm chuyển giao quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng hàng hóa cho người mua, không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền*”.

+ Chứng từ giao, nhận thực phẩm nấu ăn cho học sinh bán trú: một số thực phẩm không có trong sổ giao nhận nhưng lại có trong sổ kiểm thực (bước 1 kiểm tra trước khi chế biến) và số lượng một số mặt hàng trong sổ giao nhận không khớp đúng với sổ kiểm thực (bước 1 kiểm tra trước khi chế biến), cụ thể: ngày 3/1/2022; 5/1/2022; 12/1/2022; 17/1/2022; 20/1/2022; 24/1/2022; 25/2/2022; 18/4/2022; 23/4/2022; 29/4/2022; 4/5/2022; 11/5/2022; 12/5/2022; 16/5/2022; như vậy là chưa đúng theo quy định tại Khoản 4, Điều 5 Luật Kế toán 2015 “*Phản ánh trung thực, khách quan hiện trạng, bản chất sự việc, nội dung và giá trị của nghiệp vụ kinh tế, tài chính*”.

- Về thu, chi nguồn học phí:

Kế toán không hạch toán kế toán Tài khoản 468 “nguồn cải cách tiền lương” theo quy định số kinh phí đã trích lập nguồn CCTL (40%) đối với số thu học phí được để lại, như vậy là chưa đúng quy định tại Khoản 2, Điều 13 Luật NSNN năm 2015 “*Các khoản thu, chi của NSNN phải được hạch toán kế toán, quyết toán đầy đủ, kịp thời, đúng chế độ*”, đề nghị Kế toán khắc phục, rút kinh nghiệm.

Đơn vị không thực hiện giảm trừ dự toán (đã giao tại Quyết định số 336/QĐ-UBND ngày 29/12/2021 về giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2022) 60% kinh phí cấp bù học phí đã cấp cho đơn vị. Đề nghị phòng Tài chính – Kế hoạch rà soát, điều chỉnh giảm dự toán của đơn vị vào ngân sách năm sau (tương ứng với 60% kinh phí thu học phí tại đơn vị và kinh phí cấp bù học phí năm 2022 sau khi trừ 40% CCTL).

- Về công tác phòng, chống tham nhũng

Đơn vị thực hiện chế độ thông tin, báo cáo về công tác phòng, chống tham nhũng có kỳ chưa kịp thời theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

3. Nguyên nhân của hạn chế, khuyết điểm và trách nhiệm cá nhân

Kế toán đơn vị chưa cập nhật kịp thời các văn bản pháp lý (sửa đổi, thay thế) và hiệu chưa đầy đủ, chưa nghiên cứu kỹ các văn bản có liên quan để tham mưu cho Chủ tài khoản đúng quy định. Bên cạnh đó, Kế toán biên chế ở 1 trường và kiêm nhiệm ở 2 trường dẫn đến chưa sát sao, kiểm soát chứng từ chưa đảm bảo đúng quy định.

Hiệu trưởng chưa nghiên cứu kỹ các văn bản có liên quan đến quản lý ngân sách nhà nước. Nhận thức, trách nhiệm trong công tác phòng, chống tham nhũng chưa cao.

Những hạn chế, khuyết điểm trên trách nhiệm thuộc về bà Trần Thủy Tiên, Hiệu trưởng và ông Phùng Thừa Lộc, Kế toán Trường THCS Thổ Bình.

IV. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

1. Đối với trường THCS Thổ Bình

1.1. Xử lý hành chính: Không xử lý hành chính đối với bà Trần Thủy Tiên, Hiệu trưởng và ông Phùng Thừa Lộc, Kế toán về những hạn chế, khuyết điểm, sai phạm đã nêu trên.

1.2. Xử lý kinh tế: Căn cứ sai phạm phát hiện qua thanh tra, Thanh tra huyện yêu cầu Hiệu trưởng và Kế toán trường THCS Thổ Bình có trách nhiệm thu hồi và nộp vào Tài khoản “tạm giữ chờ xử lý” của Thanh tra huyện mở tại Kho bạc Nhà nước Lâm Bình (số hiệu Tài khoản: 3949.0.9110844.00000), tổng số tiền: **2.512.000 đồng** (viết bằng chữ: Hai triệu, năm trăm, mười hai nghìn đồng chẵn). Lý do thu hồi: Chi sai chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi.

Không xử lý kinh tế đối với các khoản chi chưa đảm bảo yêu cầu, nguyên tắc kế toán, chế độ hóa đơn chứng từ và quy định của Luật Đấu thầu.

1.3. Chấn chỉnh sai phạm

Căn cứ Kết luận thanh tra, trường THCS Thổ Bình tiến hành:

(1) Xây dựng kế hoạch thực hiện Kết luận thanh tra, xác định rõ mục đích, yêu cầu, thời gian, phương pháp thực hiện các nội dung trong Kết luận thanh tra, phân công rõ trách nhiệm thực hiện cho từng cá nhân có liên quan.

(2) Tổ chức kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với bà Trần Thủy Tiên, Hiệu trưởng và ông Phùng Thừa Lộc, Kế toán về những hạn chế, khuyết điểm, sai phạm đã nêu trên. Báo cáo kết quả bằng văn bản, nộp hồ sơ kiểm điểm về Thanh tra huyện **trước ngày 30/4/2024**. Đồng thời, báo cáo cấp ủy cùng cấp để tổ chức kiểm điểm đối với đảng viên về những hạn chế, khuyết điểm qua thanh tra.

(3) Chỉ đạo thực hiện tốt một số nội dung sau:

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định pháp luật về công tác phòng, chống tham nhũng, thường xuyên kiểm tra, giám sát để kịp thời phát hiện, chấn chỉnh các hạn chế, thiếu sót.

- Chấp hành đầy đủ chế độ thông tin báo cáo về công tác phòng, chống tham nhũng, đảm bảo thời gian và chất lượng theo quy định.

- Thực hiện công khai, minh bạch trong hoạt động quản lý tài chính, tài sản công theo thông tư số Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/06/2017; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018; Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính; Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 và Thông tư số 19/2005/TT-BTC ngày 11/3/2005 và các văn bản có liên quan.

- Hạch toán kế toán Tài khoản 468 “nguồn cải cách tiền lương” số kinh phí đã trích lập nguồn CCTL (40%) đối với số thu học phí được để lại theo đúng quy định.

- Thực hiện nghiêm túc các quy định của Luật Ngân sách, Luật Kế toán, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Phòng, chống tham nhũng và các văn bản có liên quan trong công tác quản lý tài chính, tài sản và công tác phòng, chống tham nhũng; tăng cường thực hiện công tác tự kiểm tra nhằm nâng cao trách nhiệm của chủ tài khoản, kế toán trong việc quản lý sử dụng ngân sách đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

- Chấm dứt việc chi sai chế độ, tiêu chuẩn, định mức, chi chưa đảm bảo yêu cầu, nguyên tắc kế toán, chế độ hóa đơn chứng từ và quy định của Luật Đấu thầu; cập nhật kịp thời các chế độ, chính sách, văn bản mới ban hành để tham mưu, áp dụng, thực hiện trong các năm tiếp theo đảm bảo đúng quy định. Điều chỉnh lại Quy chế chi tiêu nội bộ cho phù hợp với quy định. Quản lý, sử dụng, quyết toán các nguồn kinh phí đúng quy định. Tập hợp, phân loại, sắp xếp, lưu trữ chứng từ kế toán, sổ kế toán đảm bảo đầy đủ, khoa học.

2. Đối với Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện

Tăng cường kiểm tra, giám sát, hướng dẫn các đơn vị trong việc lập dự toán thu, chi và quản lý, sử dụng nguồn tài trợ và các nguồn thu khác tại các đơn vị đảm bảo đúng quy định hiện hành.

3. Đối với Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện

- Thường xuyên kiểm tra công tác quản lý tài chính tại các đơn vị, kịp thời phát hiện, xử lý, chấn chỉnh kịp thời các sai phạm trong quản lý tài chính, tài sản của các đơn vị.

- Kiểm tra, rà soát, điều chỉnh giảm dự toán của đơn vị vào ngân sách năm sau (*trương ứng với 60% kinh phí thu học phí tại đơn vị và kinh phí cấp bù học phí năm 2022 sau khi trừ 40% CCTL*).

- Thẩm định, xét duyệt quyết toán ngân sách nhà nước cần đánh giá, nhận xét đúng thực trạng việc sử dụng ngân sách của đơn vị. Hướng dẫn đơn vị thực hiện các kiến nghị xử lý kinh tế nêu tại Kết luận thanh tra.

- Tăng cường công tác hướng dẫn các đơn vị thực hiện công tác kế toán, lập, chấp hành, quyết toán ngân sách nhà nước theo đúng tiêu chuẩn, đối tượng, định mức quy định của Luật Ngân sách, Luật Kế toán, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các quy định pháp luật có liên quan.

Trên đây là kết luận thanh tra trách nhiệm của Hiệu trưởng trong việc quản lý, sử dụng tài sản công, kinh phí ngân sách nhà nước cấp; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; Quản lý, sử dụng các khoản thu, chi khác đối với Trường trung học cơ sở Thổ Bình.

Văn bản Kết luận thanh tra này được công bố tại Trường trung học cơ sở Thổ Bình và được gửi tới các cơ quan liên quan theo luật định.

Đề nghị Trường trung học cơ sở Thổ Bình chỉ đạo thực hiện nghiêm túc các kiến nghị xử lý của Thanh tra huyện và có báo cáo bằng văn bản kết quả thực hiện Kết luận Thanh tra gửi về Thanh tra huyện **trước ngày 30/4/2024**. Thực hiện nghiêm yết Kết luận thanh tra này tại trụ sở làm việc của đơn vị ít nhất 15 ngày liên tục, kể từ ngày công bố Kết luận thanh tra.

Đề nghị Trường trung học cơ sở Thổ Bình và các cơ quan, đơn vị có liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện Kết luận này./.

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh;
- CT, PCT UBND huyện;
- Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện;
- Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện;
- Phòng Nội vụ huyện;
- Ban Tổ chức Huyện ủy;
- UBKT Huyện ủy;
- Trường THCS Thổ Bình;
- Công TTĐT huyện;
- Lưu: CQ, HSTTr.

CHÁNH THANH TRA



Nguyễn Thị Hà

Phụ lục 01: Bảng chi tiết số liệu kiểm tra nguồn kinh phí ngân sách nhà nước cấp năm 2022 của Trường THCS Thổ Bình

(Kèm theo Kết luận số 02/KL-TTr ngày 12/4/2024 của Chánh Thanh tra huyện)

Đơn vị tính: đồng

Mục	Tiểu mục	Nội dung chi	Số báo cáo	Số kiểm tra	Chênh lệch
		I. Kinh phí chi thường xuyên.	4.450.276.000	4.447.764.000	(2.512.000)
		1. Nguồn Kinh phí tự chủ	3.614.900.000	3.612.388.000	(2.512.000)
		a. Chi lương và các khoản đóng góp theo lương	3.388.393.994	3.388.393.994	
6000		Tiền lương	1.476.925.021	1.476.925.021	
	6001	Lương, ngạch bậc theo Quỹ lương được duyệt	1.311.155.021	1.311.155.021	
	6049	Lương khác	165.770.000	165.770.000	
6100		Phụ cấp lương	1.522.220.019	1.522.220.019	
	6101	Phụ cấp Chức vụ	32.780.012	32.780.012	
	6102	Phụ cấp khu vực	107.280.000	107.280.000	
	6103	Phụ cấp thu hút	118.495.230	118.495.230	
	6107	Phụ cấp nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	3.576.000	3.576.000	
	6112	Phụ cấp ưu đãi nghề	877.713.700	877.713.700	
	6113	PC trách nhiệm theo nghề, theo công việc	3.576.000	3.576.000	
	6115	Phụ cấp TNVK, phụ cấp thâm niên nghề	194.992.677	194.992.677	
	6121	Phụ cấp công tác lâu năm	172.989.000	172.989.000	
	6149	Phụ cấp khác	10.817.400	10.817.400	
6300		Các khoản đóng góp	389.248.954	389.248.954	
	6301	Bảo hiểm xã hội	281.584.349	281.584.349	
	6302	Bảo hiểm y tế	49.691.358	49.691.358	
	6303	Kinh phí công đoàn	33.127.570	33.127.570	
	6304	Bảo hiểm thất nghiệp	16.563.786	16.563.786	
	6349	Các khoản đóng góp khác	8.281.891	8.281.891	
		b. Các khoản chi thường xuyên khác	226.506.006	223.994.006	(2.512.000)
	6249	Thưởng khác	9.600.000	9.600.000	
	6299	Chi khác	130.900.000	129.000.000	-1.900.000
	6501	Tiền điện	10.206.805	10.206.805	
	6551	Văn phòng phẩm	19.633.000	19.633.000	
	6757	Thuê lao động trong nước	18.000.000	18.000.000	
	6912	Sửa chữa thiết bị công nghệ thông tin	2.250.000	2.250.000	
	6921	Sửa chữa đường điện, cấp thoát nước	1.910.366	1.910.366	
	6949	Các tài sản và công trình hạ tầng cơ sở khác	6.444.000	6.444.000	
	7001	Chi mua hàng hóa, vật tư	10.767.000	10.767.000	

	7756	Các loại phí	808.500	808.500	
	7799	Chi các khoản khác	13.000.000	12.388.000	-612.000
		2. Nguồn Kinh phí không tự chủ	835.376.000	835.376.000	
	6149	Phụ cấp khác	107.108.000	107.108.000	
	6151	Học bổng học sinh, sinh viên học trong nước	96.552.000	96.552.000	
	6199	Các khoản hỗ trợ khác (tiền ăn)	429.120.000	429.120.000	
	6299	Chi khác	38.252.000	38.252.000	
	6757	Thuê lao động trong nước	47.680.000	47.680.000	
	6907	Sửa chữa nhà cửa	54.000.000	54.000.000	
	7766	Cấp bù học phí	62.664.000	62.664.000	

ST T	Chứng từ		Nội dung chi	Số tiền	Lý do thu hồi
	Số	Ngày tháng			
I			Nguồn kinh phí giao tự chủ	2.512.000	
1	25	3/3/2022	Hỗ trợ Thủ quỹ tháng 1,2,3	153.000	<p>Theo Điểm d, Khoản 2, mục II Thông tư số 05/2005/TT-BNV ngày 5/1/2005 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chế độ phụ cấp trách nhiệm công việc đối với cán bộ, công chức, viên chức:</p> <p>Thủ quỹ được hưởng phụ cấp trách nhiệm công việc = 0,1 so với mức lương cơ sở.</p> <p>- Như vậy, theo quy định phụ cấp trách nhiệm công việc đối với Thủ quỹ là $0,1 \times 1.490.000đ = 149.000đ/$ tháng</p> <p>- Thực tế, đơn vị thanh toán 200.000đ/tháng; số tiền phải thu hồi do chi vượt định mức quy định là 51.000đ/tháng</p>
2	35	6/4/2022	Hỗ trợ Thủ quỹ tháng 4	51.000	
3	44	4/5/2022	Hỗ trợ Thủ quỹ tháng 5	51.000	
4	57	14/6/2022	Hỗ trợ Thủ quỹ tháng 6	51.000	
5	66	14/7/2022	Hỗ trợ Thủ quỹ tháng 7	51.000	
6	85	2/8/2022	Hỗ trợ Thủ quỹ tháng 8	51.000	
7	95	6/9/2022	Hỗ trợ Thủ quỹ tháng 9	51.000	
8	108	7/10/2022	Hỗ trợ Thủ quỹ tháng 10	51.000	
9	122	29/11/2022	Hỗ trợ Thủ quỹ tháng 11	51.000	
10	150	29/12/2022	Hỗ trợ Thủ quỹ tháng 12	51.000	
11	98	26/9/2022	Chi hỗ trợ ngày lễ tết (2/9)	600.000	
12	108	19/10/2022	Chi hỗ trợ ngày 20/10	500.000	
13	138	22/12/2022	Chi khen thưởng GV có thành tích trong năm học 2021-2022 và hỗ trợ ngày 20/11	800.000	
			Tổng số tiền kiến nghị thu hồi	2.512.000	

năm học 2022-2023 của trường THCS Thổ Bình

(Kèm theo Kết luận số 02/KL-TT ngày 12/4/2024 của Chánh Thanh tra huyện)

Đơn vị tính: đồng

Mục	Tiểu mục	Nội dung chi	Số báo cáo	Số kiểm tra	Chênh lệch
		I. Kinh phí thu, cấp bù học phí	34.124.000	34.124.000	
		1. Nguồn kinh phí NS cấp bù	29.724.000	29.724.000	
		a. Chi lương và các khoản đóng góp theo lương	-	-	
		b. Các khoản chi thường xuyên khác	29.724.000	29.724.000	
	6501	Tiền vé tàu, xe	11.944.000	11.944.000	
	6552	Phụ cấp lưu trú	17.780.000	17.780.000	
		2. Nguồn kinh phí thu học phí	4.400.000	4.400.000	
		a. Chi lương và các khoản đóng góp theo lương			
		b. Các khoản chi thường xuyên khác	4.400.000	4.400.000	
	7004	Đồng phục, trang phục, bảo hộ LĐ	4.400.000	4.400.000	